



Thi tuyển công chức

190K likes · 208K followers

- ✓ Cập nhật thông tin tuyển dụng công chức, viên chức trên toàn quốc.
- ✓ Cung cấp tài liệu ôn thi

Message



Posts

About

Photos

Videos

Mentions

Details

Page · Community Organization

youtube.com/c/thituyencongchuc247

★ Rating · 4.8 (61 Reviews)

📌 Pinned post

 **Thi tuyển công chức**
Jun 13, 2021 · 🌐

🔴 TÀI LIỆU ÔN THI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC MỚI NHẤT

✓ Nhằm chủ động hỗ trợ cho các bạn thí sinh trong các kỳ thi tuyển công chức, viên chức. ... See more

Tài liệu ôn thi công chức, viên chức mới nhất

Tài liệu ôn thi trọn bộ bao gồm 4 phần:

- Kiến thức chung gồm 7 chuyên đề (hệ thống chính trị VN, pháp luật cán bộ, công chức; tiêu chuẩn nghiệp vụ chức trách công chức; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đạo đức công vụ, văn bản trong hệ thống chính trị VN, Luật phòng chống tham nhũng....)

=====> Đặc biệt có bộ ngân hàng 800 câu hỏi trắc nghiệm Kiến thức chung theo chuyên đề mới nhất được biên soạn thay đổi phù hợp theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực 15/01/2019 và bộ 10 câu hỏi tự luận có đáp án theo cấu trúc đề thi công chức mới nhất

- Tin học (hệ thống kiến thức trọng tâm, 973 câu hỏi trắc nghiệm có đáp án có khả năng ra nhiều nhất trong các kỳ thi tuyển công chức)

- Anh văn (nội dung biên soạn dựa trên Trình độ bậc 1 và bậc 2 (A1 và A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam + 500 câu hỏi trắc nghiệm xác suất cao đã từng được sử dụng cho kỳ thi tuyển công chức)

- Phần kiến thức chuyên ngành vì do có rất nhiều lĩnh vực khác nhau hiện tại đội ngũ

Căn cứ vào các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-DHĐN ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ vào Kế hoạch số 3806/KH-DHKT ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về việc ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức của Trường Đại học kinh tế đợt 3 năm 2023, căn cứ các tiêu chuẩn chung về các chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước, của Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Kinh tế thông báo về số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể cho từng vị trí việc làm tuyển dụng đợt 3 năm 2023, cụ thể như sau:

I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VÀ TIÊU CHUẨN VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

I. Vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp giảng viên:

TT	Đơn vị	Số lượng	Vị trí việc làm	Tiêu chuẩn, điều kiện
1	Khoa Du lịch	02	Giảng viên bộ môn Kinh doanh Khách sạn	- Có trình độ ThS trở lên, dùng chuyên ngành hoặc chuyên ngành phù hợp; tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp thì sẽ do Hội đồng tuyển dụng xem xét, quyết định. - Có trình độ tiếng Anh IELTS 6.5 trở lên hoặc tương đương; - Ưu tiên các ứng viên tốt nghiệp ở nước ngoài; - Ưu tiên các ứng viên có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực

4	Khoa Luật	01	Giảng viên bộ môn Luật Hành chính - Nhà nước	- Có trình độ ngoại ngữ tương đương IELTS 6.5 trở lên; Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài thì không bắt buộc phải có chứng chỉ;
		01	Giảng viên bộ môn Luật Kinh tế - Dân sự	- Có trình độ ngoại ngữ tương đương IELTS 6.5 trở lên; Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài thì không bắt buộc phải có chứng chỉ;
5	Khoa Kinh doanh quốc tế	01	Giảng viên bộ môn Kinh doanh quốc tế	- Các trường hợp đặc biệt sẽ do Hội đồng tuyển dụng xem xét và quyết định.
6	Khoa Marketing	04	Giảng viên bộ môn Marketing	- Ưu tiên các ứng viên tốt nghiệp ở nước ngoài;
		01	Giảng viên bộ môn Quản trị kinh doanh tổng quát	- Các trường hợp đặc biệt sẽ do Hội đồng tuyển dụng xem xét và quyết định.
		03	Giảng viên bộ môn Quản trị nguồn nhân lực	- Các trường hợp đặc biệt sẽ do Hội đồng tuyển dụng xem xét và quyết định.
8	Khoa Thương mại điện tử	01	Giảng viên bộ môn Kinh doanh thương mại	- Có trình độ ThS trở lên, dùng chuyên ngành hoặc chuyên ngành phù hợp; tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, các ngành: Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Thương mại quốc tế, Thương mại điện tử hoặc các ngành gắn với các ngành trên, trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp thì sẽ do Hội đồng tuyển dụng xem xét, quyết định.

9	Khoa Tài chính	02	Giảng viên bộ môn Đầu tư tài chính	- Có trình độ ThS trở lên, dùng chuyên ngành hoặc chuyên ngành phù hợp; tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp thì sẽ do Hội đồng tuyển dụng xem xét, quyết định. - Có trình độ ngoại ngữ tương đương IELTS 6.5 trở lên; Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài thì không bắt buộc phải có chứng chỉ. - Ưu tiên các ứng viên có năng lực chuyên môn về công nghệ ứng dụng công nghệ trong tài chính, kinh doanh; - Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm công bố khoa học quốc tế hoặc kinh nghiệm làm việc thực tiễn tại các công ty FinTech, các bộ phận đầu mối sáng tạo công nghệ trong các ngân hàng, định chế tài chính; - Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm giảng dạy bằng tiếng Anh. - Các trường hợp đặc biệt sẽ do Hội đồng tuyển dụng xem xét và quyết định.
---	----------------	----	------------------------------------	---

10	Khoa Thống kê - Tin học	02	Giảng viên bộ môn Thống kê	- Có trình độ ngoại ngữ tương đương IELTS 6.5 trở lên; Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài thì không bắt buộc phải có chứng chỉ. - Các trường hợp đặc biệt sẽ do Hội đồng tuyển dụng xem xét và quyết định.
		02	Giảng viên bộ môn Tin học quản lý	- Có trình độ ThS trở lên, tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, tốt nghiệp Đại học hoặc Thạc sĩ các ngành: Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý, Khoa học máy tính, Tin học ứng dụng hoặc các ngành gắn với các ngành trên. - Có trình độ ngoại ngữ tương đương IELTS 6.5 trở lên; Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài thì không bắt buộc phải có chứng chỉ.

116 116 Q17 4

Thi tuyển công chức
Dec 19

[Đắk Lắk] UBND huyện Ea Kar, Đắk Lắk tuyển dụng viên chức năm 2023

1. Số lượng tuyển dụng: 177 chỉ tiêu... See more

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường THPT chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-RVHTTĐN ngày 21/07/2023 của Bộ Văn

- 4. Yêu cầu**
- Việc tổ chức tuyển dụng phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật. Bảo đảm tính cạnh tranh để lựa chọn được những người có năng lực, trình độ đáp ứng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
 - Việc tuyển dụng phải căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, để án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và chỉ tiêu biên chế được giao, đảm bảo phù hợp với lộ trình tinh giản biên chế.
 - Tuyển dụng viên chức là người dân tộc thiểu số nhằm từng bước đảm bảo tỷ lệ theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số và Chương trình số 23-CTr/HU ngày 20/9/2022 của Huyện ủy Ea Kar về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy Đắk Lắk

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC VÀ NHU CẦU CẦN TUYỂN DỤNG

I. Việc thực hiện số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (tính đến 30/9/2023)

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao biên chế công chức trong cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế hội đặc thù của tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Công văn số 1556/SNV-TCBC ngày 17/8/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của UBND huyện Ea Kar năm 2023 thì tổng số người làm việc được giao cho huyện Ea Kar là 2.080 biên chế viên chức. Tính đến thời điểm 30/9/2023, số viên chức đã được tuyển dụng 1.896 người. Số lượng người làm việc chưa sử dụng 184 biên chế, cụ thể như sau:

Bậc học/ Tên đơn vị SN	Tổng số lượng người làm việc	Số biên chế đã tuyển dụng		Số lượng người làm việc chưa tuyển dụng	
		Giáo	Nhân	Giáo	Nhân

3	Giáo viên THPT môn Công nghệ	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	01
4	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp	V.09.02.09	01
B	Vị trí nhân viên trong trường học (05 người)			

[Bạc Liêu] UBND TX. Giá Rai, Bạc Liêu tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023

1. Số lượng tuyển dụng: 18 chỉ tiêu... See more

THÔNG BÁO Tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 118/KH-UBND, ngày 13/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai về việc tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023.

Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai thông báo việc tổ chức tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023, như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng tham gia dự tuyển

Là những người tốt nghiệp trình độ đại học trở lên có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí chức danh công chức cần tuyển ở Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thị xã Giá Rai.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

2.1. Người đăng ký dự tuyển vào vị trí chức danh công chức ở xã, phường phải có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp theo yêu cầu của vị trí cần tuyển;
- e) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức ở xã, phường

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo

3.1. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.2. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.3. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.4. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.5. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.6. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.7. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.8. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.9. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.10. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.11. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.12. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.13. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.14. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.15. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.16. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.17. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.18. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.19. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.20. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.21. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.22. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.23. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.24. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.25. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.26. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.27. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.28. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.29. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.30. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.31. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.32. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.33. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.34. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.35. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.36. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.37. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.38. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.39. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.40. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.41. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.42. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.43. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.44. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.45. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.46. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.47. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.48. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.49. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.50. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.51. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.52. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.53. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.54. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.55. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.56. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.57. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.58. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.59. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.60. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.61. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

3.62. Trình độ: Tốt nghiệp văn bằng hoặc bằng cấp chuyên ngành tương đương trình độ đại học trở lên.

doanh, thống kê, toán học, Công nghệ thông tin, quản trị văn phòng, Lưu trữ học, văn thư - lưu trữ, triết học, văn học, Văn hoá Việt Nam, ngữ văn, tổ chức và nhân sự, quản lý công, quản lý khoa học, xã hội học, các ngành xã hội học và nhân văn, chính trị học, kinh tế nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản thuộc các trường đại học trong và ngoài nước.

(2) Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (hoặc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường)

Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành: Quản lý đất đai (địa chính), khoa học trái đất, nông nghiệp, nông nghiệp sạch, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, thủy nông, trồng trọt, kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn, khuyến nông lâm, quản lý nông trại, quản lý chất lượng lương thực thực phẩm, công nghệ thực phẩm, xây dựng, quản lý xây dựng, kiến trúc và quy hoạch, giao thông, khoa học môi trường, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý môi trường, kinh tế tài nguyên môi trường, kỹ thuật môi trường, công nghệ môi trường, quản lý nhà nước về đô thị, nông thôn, luật, kinh tế - luật thuộc các trường đại học trong và ngoài nước.

(3) Chức danh Tài chính - Kế toán

Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành: kinh tế, kinh tế - luật, Tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, kinh tế học, quản trị kinh doanh thuộc các trường đại học trong và ngoài nước.

(4) Chức danh Tư pháp - Hộ tịch

Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành Luật thuộc các trường đại học trong và ngoài nước.

(5) Chức danh Văn hóa - Xã hội

Yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành: Văn hoá Việt Nam, văn hoá học, quản lý văn hóa, ngữ văn, xã hội học, công tác xã hội, báo trí và tuyên truyền, thông tin truyền thông, công nghệ thông tin, du lịch, địa lý du lịch, thể dục thể thao, lao động xã hội, lao động tiền lương, quản lý lao động, quản trị nhân lực, bảo hiểm, quản lý y tế, giáo dục pháp luật, giáo dục học, quản lý giáo dục, quản lý nhà nước về xã hội, luật, quản lý xã hội - luật, kinh tế luật, hành chính, chính trị học thuộc các trường đại học trong và ngoài nước.

II. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Việc tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023 trên địa bàn thị xã Giá Rai được thực hiện theo hình thức thi tuyển cạnh tranh.

III. NỘI DUNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

V. SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU CÔNG CHỨC Ở XÃ, PHƯỜNG CẦN TUYỂN NĂM 2023

Số lượng, chỉ tiêu tuyển dụng công chức ở xã, phường năm 2023 trên địa bàn thị xã là 18 người, với vị trí chức danh và đơn vị đăng ký cần tuyển dụng, cụ thể như sau:

1. UBND phường 1

- Chức danh Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường thuộc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Văn hóa - Xã hội: 01 chỉ tiêu.

2. UBND Phường Lăng Tròn

- Chức danh Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu.

3. UBND xã Phong Tân

- Chức danh Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Văn hóa - Xã hội: 01 chỉ tiêu.

4. UBND xã Phong Thạnh A

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Văn hóa - Xã hội: 02 chỉ tiêu.

5. UBND xã Tân Phong

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu.

6. UBND xã Phong Thạnh Đông

- Chức danh Văn phòng - Thống kê: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường thuộc Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 01 chỉ tiêu.

7. UBND xã Tân Thạnh

- Chức danh Tài chính - Kế toán: 01 chỉ tiêu.

- Chức danh Văn hóa - Xã hội: 01 chỉ tiêu.

Nơi nhận hồ sơ:
- Ủy ban UBND TX. Giá Rai;
- Văn phòng UBND TX. Giá Rai;
- Trung tâm Đào tạo và Phát triển nhân lực xã (Số 10 đường Trần Hưng Đạo, xã, phường, thị trấn).



136

136

13

6

Thi tuyển công chức

[TP. HCM] Trường Đại học Ngoại Thương cơ sở II TP. HCM tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2024

1. Số lượng tuyển dụng: 25 chỉ tiêu... See more

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2024 tại Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quy định về tuyển dụng và kỹ hợp đồng làm việc đối với viên chức (Ban hành kèm theo Quyết định số 1813/QĐ-ĐHNT ngày 21/08/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại thương);

Căn cứ Tờ trình số 3953/TTr-CSII ngày 07/12/2023 của Cơ sở II về triển khai công tác tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2024 đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh thông báo tuyển dụng viên chức đợt 1 năm 2024, cụ thể như sau:

1. Vị trí, yêu cầu trình độ chuyên môn cần tuyển dụng:

1.1 Vị trí viên chức hành chính (Ngạch chuyên viên - Mã ngạch: 01.003)

TT	Vị trí công việc cần tuyển	Số lượng cần tuyển (người)	Tiêu chuẩn, điều kiện và các yêu cầu khác
1	Chuyên viên Ban Quản lý Đào tạo	01	1. Trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/ chuyên ngành Quản lý giáo dục, Giáo dục học, Quản trị học, Quản trị nhân sự, Luật hành chính, Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Tiếng Anh, Luật, Kinh tế - Luật, Tài chính, Ngân hàng và chuyên ngành phù hợp. 2. Chứng chỉ Tin học (*) 3. Chứng chỉ Ngoại ngữ (**) 4. Yếu cầu khác (***):

			ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. 4. Yêu cầu khác (***): - Có kỹ năng xử lý tình huống, thuyết phục, tìm kiếm người học tiềm năng. - Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm: Tư vấn tuyển sinh, chăm sóc người học, tin học văn phòng năng cao (MOS).
3	Chuyên viên Ban Quản trị- Thiết bị	02	1. Trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/ chuyên ngành: - Kinh tế học. - Ngành Kiến trúc và xây dựng. - Kế toán - Kiểm toán. - Tài chính - Ngân hàng. - Luật kinh tế. - Quản trị kinh doanh và chuyên ngành phù hợp. 2. Chứng chỉ Tin học (*) 3. Chứng chỉ Ngoại ngữ (**) 4. Yêu cầu khác (***): - Nắm vững quy định về luật đấu thầu, luật xây dựng; quản lý tài sản công. - Ưu tiên ứng viên có kinh nghiệm về thực hiện hồ sơ mua sắm đấu thầu; sử dụng các phần mềm về quản lý.
			1. Trình độ: Tốt nghiệp đại học trở lên ngành/ chuyên ngành: Thư viện - Thông tin học, Khoa học thư viện, ngành Công nghệ thông tin, Kinh tế và

Bản thảo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
- (**): Chữ chỉ Nominat (Tiếng Anh bậc 3) theo khung năng lực ngoại ngữ 6

ngữ ngoại) *
2. Chứng chỉ Tin học: (**)
3. Chứng chỉ Ngoại ngữ: (***)
4. Văn bằng khác: (****)

101

101

18

15



Thi tuyển công chức

Dec 16 · 🌐



[TP. HCM] Khoa Ngoại ngữ, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM tuyển dụng Giảng viên và Trợ giảng

Để chuẩn bị cho học kỳ 2 của năm học 2023-2024, Khoa Ngoại ngữ tuyển dụng 2 Giảng viên và ... See more

**THÔNG BÁO
TUYỂN DỤNG**

Đăng ký Kênh Youtube Thi tuyển công chức để cập nhật những thông tin tuyển dụng mới nhất

Subscribe Thi tuyển công chức

50

50

7



Thi tuyển công chức

Dec 16 · 🌐



[Bến Tre] Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre tuyển dụng lao động hợp đồng

Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre tuyển dụng lao động hợp đồng như ... See more

**THÔNG BÁO
TUYỂN DỤNG**

Đăng ký Kênh Youtube Thi tuyển công chức

Vị trí công chức cần tiếp nhận	Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Yêu cầu về trình độ chuyên môn
Thanh tra	01	Thực hiện công tác thanh tra hành chính; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra theo luật định.	Đại học các nhóm ngành: Kinh tế, Tài chính, Xây dựng.

25

25

8



Thi tuyển công chức

Dec 14 · 🌐

Tổng cục Quản lý thị trường Triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường năm 2023

... See more

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/TB-HĐTĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 6/2010/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Văn bản số 4404/TCCB-CBCC ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 120-NQ/BCSĐ; Quyết định số 1486/QĐ-TCQLTT ngày 28 tháng 9 năm 2023 ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định số 1786/QĐ-TCQLTT ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường, Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1

Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường gửi kèm theo Thông báo này.

Đối với thí sinh không đủ điều kiện dự thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường, Hội đồng tuyển dụng công chức đã gửi thông báo bằng văn bản đến từng thí sinh theo địa chỉ ghi trên Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh.

2. Hướng dẫn thủ tục nhận thông báo triệu tập thí sinh dự thi và nộp lệ phí dự tuyển.

- Thí sinh đến nhận thông báo triệu tập thí sinh dự thi, số báo danh, phòng thi và nộp lệ phí dự tuyển tại Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương.

Địa chỉ: Số 193 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Thời gian: Từ 08 giờ 30 đến 11 giờ 30 ngày 23 tháng 12 năm 2023 (Thí sinh lưu ý đến đúng giờ).

Khi đến nhận thông báo triệu tập, thí sinh xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân và 01 ảnh 4x6.

- Thí sinh nộp lệ phí dự tuyển 300.000 đồng/thí sinh.

- Thí sinh chủ động kiểm tra lại các thông tin trong Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, trường hợp có sai lệch thông tin thì làm đơn đề nghị đính chính thông tin gửi Hội đồng tuyển dụng công chức xem xét, điều chỉnh (Đơn đề nghị đính chính thông tin được phát tại Trường khi thí sinh đến làm thủ tục nhận thông báo triệu tập thí sinh dự thi và nộp lệ phí dự tuyển).

3. Thời gian và địa điểm thi

a) Thời gian thi: 01 ngày, 24 tháng 12 năm 2023 (Chủ nhật)

Buổi sáng:

- Từ 06 giờ 30 phút: Hội đồng tuyển dụng công chức đón tiếp thí sinh, thí sinh xuất trình thông báo triệu tập thí sinh dự thi (có dán ảnh 4x6) và Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân để được vào khu vực thi.
- Từ 07 giờ 30 phút đến 08 giờ 00 phút: Khai mạc kỳ thi. Thành phần tham dự gồm: Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức, đại diện Ban coi thi, các thí sinh được triệu tập.
- Từ 09 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút: Thi trắc nghiệm môn Kiến thức chung. Thí sinh có mặt trước cửa phòng thi lúc 08 giờ 15 phút để giám thị gọi vào phòng thi.

Buổi chiều:

- Từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 00 phút: Thi trắc nghiệm môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh). Thí sinh có mặt trước cửa phòng thi lúc 12 giờ 45 phút để giám thị gọi vào phòng thi.
- Từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút: Thi trắc nghiệm môn Tin học. Thí sinh có mặt trước cửa phòng thi lúc 14 giờ 45 phút để giám thị gọi vào phòng thi.

b) Địa điểm thi

Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương, địa chỉ: Số 193 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

4. Một số lưu ý đối với thí sinh

- Thí sinh tham dự kỳ thi phải thực hiện theo các quy định tại Nội quy thi tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
- Thí sinh có mặt đúng giờ theo thông báo triệu tập.
- Thí sinh không được vào khu vực thi nếu không xuất trình được thông báo triệu tập thí sinh dự thi (có dán ảnh 4x6) và Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.

- Thí sinh chủ động liên hệ nơi gửi xe và không được mang vào khu vực thi.

- Các thông tin chính thức liên quan đến kỳ thi tuyển, Tổng cục QLTT sẽ tiếp tục đăng tải công khai trên website: <https://dta.gov.vn>

Hội đồng tuyển dụng công chức của Tổng cục Quản lý thị trường thông báo đến các thí sinh, các thành viên Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban giám sát, các Bộ phận giúp việc của Hội đồng và các cá nhân, tổ chức có liên quan biết, thực hiện!.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng;
- Thủ tướng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Vụ TCCB, Bộ Công Thương;
- Hội đồng tuyển dụng công chức;
- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức;
- Các Bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức;
- Đăng trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục QLTT;
- Năm yết công khai tại trụ sở Tổng cục QLTT;
- Lưu: HĐĐTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
Trần Hữu Linh

246



THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG

Đăng ký Kênh Youtube Thi tuyển công chức để cập nhật những thông tin tuyển dụng mới nhất



73

73

13

2



Thi tuyển công chức

Dec 12 · 🌐

📍 [Hà Nội] Báo Kinh tế và Đô thị thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại Báo Kinh tế và Đô thị năm 2023\

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG... See more

2

BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI BÁO KINH TẾ VÀ ĐÔ THỊ NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-KTĐT ngày/ 11/ 2023)

TT	ĐƠN VỊ (Phòng/ban)	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2023 (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2023						
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm của UBND TP	Hình thức tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)
1	Ban biên tập	04	04	-							
2	Văn phòng	07	06	01	Hành chính Văn phòng	Chuyên viên	01.003	Hạng III	01	Đại học trở lên; ngành đào tạo: Hành chính, văn phòng Văn thư, lưu trữ hoặc các chuyên ngành khác nhưng phải có chứng chỉ nghề hành chính, văn phòng, văn thư, lưu trữ hoặc ít nhất 5 năm kinh nghiệm, kỹ năng về công tác hành chính, văn phòng, văn thư.	Xét tuyển
3	Phòng Công nghệ thông tin - Chuyên đổi số	03	02	01	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	V. 11.06.14	Hạng III	01	Đại học trở lên; ngành đào tạo: Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin; hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin; hoặc có ít nhất 5 năm kinh nghiệm, kỹ năng về công tác công nghệ thông tin	Xét tuyển

4

TT	ĐƠN VỊ (Phòng/ban)	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2023 (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2023						
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm của UBND TP	Hình thức tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)
11	Ban Các Văn phòng đại diện và PCTP	05	03	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu là nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
12	Ban Thông tin đối ngoại	04	02	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ tiếng Anh tạo ra và có chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ báo chí (trừ trường hợp là nghiệp đại học báo chí)	Xét tuyển
13	Trung tâm Truyền thông	04	02	02	Quảng cáo - Truyền thông	Chuyên viên	01.003	Hạng III	02	Tốt nghiệp đại học trở lên với ngành báo chí, truyền thông, quan trị kinh doanh hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác	Xét tuyển
Tổng số		67	46	21					21		

3

TT	ĐƠN VỊ (Phòng/ban)	Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2023 (người)	Số lượng viên chức hiện có (người)	Số lượng viên chức còn thiếu (người)	Chỉ tiêu cần tuyển dụng năm 2023						
					Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng (người)	Trình độ; ngành đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm của UBND TP	Hình thức tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)
4	Ban Tòa soạn	05	03	02	Hành tập viên	Hành tập viên	V.11.01.03	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu là nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
5	Ban Báo điện tử	04	02	02	Hành tập viên	Hành tập viên	V.11.01.03	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu là nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
6	Ban Văn hóa và Đời sống	03	02	01	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	01	Báo chí, nếu là nghiệp các ngành KHĐH khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
7	Ban Đô thị	05	03	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu là nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
8	Ban Kinh tế	06	04	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu là nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
9	Ban Thời sự Chính trị	06	04	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu là nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển
10	Ban Pháp luật và Xã hội	11	09	02	Phòng viên	Phòng viên	V.11.02.06	Hạng III	02	Đại học ngành báo chí, nếu là nghiệp các ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Xét tuyển

